

Biểu mẫu 01

UBND THÀNH PHỐ THỦ ĐỨC
TRƯỜNG MẦM NON SƠN CA 2

THÔNG BÁO

**Cam kết chất lượng giáo dục của Trường Mầm non Sơn Ca 2,
năm học 2021-2022**

STT	Nội dung	Nhà trẻ	Mẫu giáo
I	Chất lượng nuôi dưỡng chăm sóc giáo dục trẻ dự kiến đạt được	Trẻ phát triển tốt về trí lực và thể lực.	Trẻ phát triển tốt về trí lực và thể lực
II	Chương trình giáo dục mầm non của nhà trường thực hiện	Thực hiện Chương trình giáo dục mầm non cho trẻ theo Thông tư số 51/2020/TT-BGDĐT ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về sửa đổi, bổ sung một số nội dung của Chương trình Giáo dục mầm non ban hành kèm theo Thông tư số 17/2009/TT-BGDĐT ngày 25 tháng 7 năm 2009 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo, đã được sửa đổi, bổ sung bởi Thông tư 28/2016/TT-BGDĐT ngày 30 tháng 12 năm	Thực hiện Chương trình giáo dục mầm non cho trẻ theo Thông tư số 51/2020/TT-BGDĐT ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về sửa đổi, bổ sung một số nội dung của Chương trình Giáo dục mầm non ban hành kèm theo Thông tư số 17/2009/TT-BGDĐT ngày 25 tháng 7 năm 2009 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo, đã được sửa đổi, bổ sung bởi Thông tư 28/2016/TT-BGDĐT ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ

		2016 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo	Giáo dục và Đào tạo
III	Kết quả đạt được trên trẻ theo các lĩnh vực phát triển	- Phát triển thể chất đạt: 32/32 trẻ. - Phát triển nhận thức đạt: 32/32 trẻ. - Phát triển ngôn ngữ đạt: 32/32 trẻ. - Phát triển tình cảm, kỹ năng xã hội và thẩm mỹ đạt: 32/32 trẻ.	- Phát triển thể chất đạt: 280/280 trẻ. - Phát triển nhận thức đạt: 280/280 trẻ. - Phát triển ngôn ngữ đạt: 280/280 trẻ. - Phát triển tình cảm, kỹ năng xã hội đạt: 280/280 trẻ. - Phát triển thẩm mỹ đạt: 280/280 trẻ.
IV	Các hoạt động hỗ trợ chăm sóc giáo dục trẻ ở cơ sở giáo dục mầm non	Hoạt động trải nghiệm, hoạt động vui chơi trong lớp, hoạt động vui chơi ngoài trời, hoạt động lễ hội, hoạt động ngoại khóa...	Hoạt động trải nghiệm, hoạt động vui chơi trong lớp, hoạt động vui chơi ngoài trời, hoạt động lễ hội, hoạt động ngoại khóa...

Thành phố Thủ Đức, ngày 20 tháng 7 năm 2022

Thủ trưởng đơn vị

(Ký tên và đóng dấu)



Nguyễn Thị Mai Lý

Biểu mẫu 02

UBND THÀNH PHỐ THỦ ĐỨC

TRƯỜNG MẦM NON SƠN CA 2**THÔNG BÁO****Công khai chất lượng giáo dục mầm non thực tế, năm học 2021-2022**

STT	Nội dung	Tổng số trẻ em	Nhà trẻ			Mẫu giáo		
			3-12 tháng tuổi	13-24 tháng tuổi	25-36 tháng tuổi	3-4 tuổi	4-5 tuổi	5-6 tuổi
I	Tổng số trẻ em	312	0	0	32	76	87	117
1	Số trẻ em nhóm ghép	0	0	0	0	0	0	0
2	Số trẻ em học 1 buổi/ngày	0	0	0	0	0	0	0
3	Số trẻ em học 2 buổi/ngày	312	0	0	32	76	87	117
4	Số trẻ em khuyết tật học hòa nhập	0	0	0	0	0	0	0
II	Số trẻ em được tổ chức ăn bán trú	312	0	0	32	76	87	117
III	Số trẻ em được kiểm tra định kỳ sức khỏe	312	0	0	32	76	87	117
IV	Số trẻ em được theo dõi sức khỏe bằng biểu đồ tăng trưởng	312	0	0	32	76	87	117
V	Kết quả phát triển sức khỏe của trẻ em	312	0	0	32	76	87	117
1	<i>Số trẻ cân nặng bình thường</i>	281	0	0	29	68	71	117
2	<i>Số trẻ suy dinh dưỡng thể nhẹ cân</i>	0	0	0	0	0	0	0
3	<i>Số trẻ có chiều cao bình thường</i>	312	0	0	32	76	87	117
4	<i>Số trẻ suy dinh dưỡng thể thấp còi</i>	0	0	0	0	0	0	0

5	<i>Số trẻ thừa cân béo phì</i>	31	0	0	4	8	16	0
VI	Số trẻ em học các chương trình chăm sóc giáo dục	312	0	0	32	76	87	117
1	Chương trình giáo dục nhà trẻ	32	0	0	32	0	0	0
2	Chương trình giáo dục mẫu giáo	280	0	0	0	76	87	117

Thành phố Thủ Đức, ngày 20 tháng 7 năm 2022

Thủ trưởng đơn vị
(Ký tên và đóng dấu)



Nguyễn Thị Mai Lý

Biểu mẫu 03**UBND THÀNH PHỐ THỦ ĐỨC
TRƯỜNG MẦM NON SƠN CA 2****THÔNG BÁO**

**Công khai thông tin cơ sở vật chất của Trường MN Sơn Ca 2,
năm học 2021-2022**

STT	Nội dung	Số lượng	Bình quân
I	Tổng số phòng		Số m ² /trẻ em
II	Loại phòng học	9	502/312
1	Phòng học kiên cố	9	502/312
2	Phòng học bán kiên cố	0	0
3	Phòng học tạm	0	0
4	Phòng học nhờ	0	0
III	Số điểm trường	0	0
IV	Tổng diện tích đất toàn trường (m²)	1665.10	
V	Tổng diện tích sân chơi (m²)	187.50	
VI	Tổng diện tích một số loại phòng		
1	Diện tích phòng sinh hoạt chung (m ²)	502	502/312
2	Diện tích phòng ngủ (m ²)	502	502/312
3	Diện tích phòng vệ sinh (m ²)	165	165/312
4	Diện tích hiên chơi (m ²)	244	244/312
5	<i>Diện tích phòng giáo dục thể chất (m²)</i>	0	0
6	<i>Diện tích phòng giáo dục nghệ thuật hoặc phòng đa chức năng (m²)</i>	80	0
7	Diện tích nhà bếp và kho (m ²)	97.5	0
VII	Tổng số thiết bị, đồ dùng, đồ chơi tối thiểu (Đơn vị tính: bộ)	9	Số bộ/nhóm (lớp)
1	Số bộ thiết bị, đồ dùng, đồ chơi tối thiểu hiện có theo quy định	9	9/9
2	Số bộ thiết bị, đồ dùng, đồ chơi tối thiểu còn thiếu so với quy định	0	0
VIII	Tổng số đồ chơi ngoài trời		Số bộ/sân chơi (trường)
IX	Tổng số thiết bị điện tử - tin học đang được sử dụng phục vụ học tập (máy vi tính, máy chiếu, máy ảnh kỹ thuật số v.v...)	3	3
X	Tổng số thiết bị phục vụ giáo dục khác (Liệt kê các thiết bị ngoài danh mục tối	0	Số thiết bị/nhóm (lớp) 0

	thiếu theo quy định)					
		Số lượng (m ²)				
XI	Nhà vệ sinh	Dùng cho giáo viên	Dùng cho học sinh		Số m ² /trẻ em	
			Chung	Nam/Nữ	Chung	Nam/Nữ
1	Đạt chuẩn vệ sinh*	1	0	9	0	195/312
2	Chưa đạt chuẩn vệ sinh*	0	0	0	0	0

(*Theo Quyết định số 14/2008/QĐ-BGDĐT ngày 07/4/2008 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Điều lệ Trường mầm non và Thông tư số 27/2011/TT-BYT ngày 24/6/2011 của Bộ Y tế ban hành quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nhà tiêu - điều kiện bảo đảm hợp vệ sinh)

		Có	Không
XII	Nguồn nước sinh hoạt hợp vệ sinh	1	
XIII	Nguồn điện (lưới, phát điện riêng)	1	
XIV	Kết nối internet	1	
XV	Trang thông tin điện tử (website) của cơ sở giáo dục	1	
XVI	Tường rào xây	1	

Thành phố Thủ Đức, ngày 20 tháng 7 năm 2022

Thủ trưởng đơn vị

(Ký tên và đóng dấu)



Nguyễn Thị Mai Lý

UBND THÀNH PHỐ THỦ ĐỨC
TRƯỜNG MẦM NON SƠN CA 2

THÔNG BÁO

**Công khai thông tin về đội ngũ nhà giáo, cán bộ quản lý và nhân viên
của Trường Mầm non Sơn Ca 2, năm học 2021-2022**

STT	Nội dung	Tổng số	Trình độ đào tạo						Hạng chức danh nghề nghiệp			Chuẩn nghề nghiệp			
			TS	ThS	ĐH	CD	TC	Dưới TC	Hạng IV	Hạng III	Hạng II	Tốt	Khá	Đạt	Chưa đạt
	Tổng số giáo viên, cán bộ quản lý và nhân viên	34	0	0	17	4	3	10	4	4	13	17	3	0	0
I	Giáo viên	18	0	0	14	4	0	0	4	4	10	17	1	0	0
1	Nhà trẻ	2	0	0	2	0	0	0	2	0	0	2	0	0	0
2	Mẫu giáo	16	0	0	12	4	0	0	2	4	10	15	1	0	0
II	Cán bộ quản lý	3	0	0	3	0	0	0	0	0	3	1	2	0	0
1	Hiệu trưởng	1	0	0	1	0	0	0	0	0	1	1	0	0	0
2	Phó hiệu trưởng	2	0	0	2	0	0	0	0	0	2	0	2	0	0
III	Nhân viên	13	0	0	0	0	3	10	0	0	0	0	0	0	0
1	Nhân viên văn thư	1	0	0	0	0	1	0	0	0	0	0	0	0	0
2	Nhân viên kế toán	1	0	0	0	0	1	0	0	0	0	0	0	0	0
3	Thủ quỹ	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
4	Nhân viên y tế	1	0	0	0	0	1	0	0	0	0	0	0	0	0

5	Nhân viên khác	10	0	0	0	0	0	10	0	0	0	0	0	0	0
---	----------------	----	---	---	---	---	---	----	---	---	---	---	---	---	---

Thành phố Thủ Đức, ngày 20 tháng 7 năm 2022

Thủ trưởng đơn vị
(Ký tên và đóng dấu)



Nguyễn Thị Mai Lý

